

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 16-05-2025

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Võ Trung Hiếu.**

Các Thẩm phán: Ông: **Võ Ngọc Giàu;**

Ông: **Nguyễn Lê Huy.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 05 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2025/HNGĐ-PT ngày 08 tháng 04 năm 2025 về việc tranh chấp “Ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 14/2025/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 887/2025/QĐ-PT ngày 16 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 29/10/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị N xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp nhau về lối sống, thường xuyên xảy ra cự cãi, con riêng của bà N đánh ông nên ông không thể nào sống chung với bà N được. Năm 2022, bà N đi nước ngoài đến tháng 10/2023 thì ông dọn ra ngoài sống với người phụ nữ khác cho đến nay. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị N.
- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 07/8/2002. Hiện con chung đã thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo tờ tự khai ghi ngày 03/01/2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian kết hôn như ông H trình bày là đúng. Quá trình chung sống, bà với ông H không có xảy ra mâu thuẫn gì cả. Khoảng tháng 5/2022, bà có đi ra nước ngoài để thăm con cháu, ông H vẫn vui vẻ cùng đi làm thủ tục để bà đi nước ngoài, đến tháng 10/2022 thì ông H tự động bỏ nhà ra đi sống chung với người phụ nữ khác cho đến nay. Nay bà còn thương ông H rất nhiều, bà mong muốn ông H từ bỏ người phụ nữ hiện tại ông H đang chung sống để trở về nhà sống với bà nên bà không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh ngày 07/8/2002. Hiện con chung đã thành niên, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2025/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

- Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Về quan hệ hôn nhân: Không cho ông Nguyễn Văn H ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 23/01/2025, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H có kháng cáo với nội dung: Yêu cầu chấp nhận cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị N

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng cáo, ông Nguyễn Văn H cho rằng do con riêng của bà N nhiều lần gây mâu thuẫn, đuổi ông đi. Do đó, ông không thể tiếp tục sống chung với bà N. Tuy nhiên, ông H không có cơ sở để chứng minh, nên kháng cáo của ông H là không có căn cứ. Đề nghị, Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1]. Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn H nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo: Ông Nguyễn Văn H cho rằng ông H và bà N không hợp nhau về lối sống, cuộc sống xảy ra nhiều xung đột, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm, ông xin được ly hôn. Tại phiên tòa phúc thẩm ông H xác định không có mâu thuẫn với bà N, việc ông ra đi và không trở lại chung sống là do mâu thuẫn với con riêng bà N. Bà N cho

rằng hai người không có mâu thuẫn, ông N tự bỏ nhà đi chung sống với người phụ nữ khác khi bà đi nước ngoài thăm cháu. Bà không đồng ý ly hôn.

[2.1]. Xét thấy ông Nguyễn Văn H kháng cáo nhưng không nêu ra được nguyên nhân mâu thuẫn chính giữa ông và bà N là gì. Đồng thời, ông H khẳng định đến thời điểm hiện tại thì bà N chưa làm gì có lỗi với ông cũng như chưa vi phạm nghĩa vụ của người vợ. Ông H thừa nhận ông đã chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng từ tháng 10/2022 cho đến nay, nên không muốn bà N đến gây xáo trộn cuộc sống giữa ông với người phụ nữ đó. Theo ông H mâu thuẫn chủ yếu phát sinh giữa ông và con riêng bà N, do không thể trở về chung sống được, nên ông xin ly hôn với bà N.

[2.2]. Quá trình giải quyết vụ án, bà N không đồng ý ly hôn và chấp nhận bỏ qua tất cả mọi chuyện với mong muốn ông H từ bỏ người phụ nữ hiện đang chung sống để trở về nhà hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà. Đồng thời bà N cam đoan, khi ông H về sống với bà thì bà và ông H sẽ sống căn nhà phía sau, con riêng của bà sống căn nhà phía trước không để ông H xảy ra mâu thuẫn với con của bà. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H, bà N là không nghiêm trọng, tình cảm có thể hàn gắn được, án sơ thẩm không chấp nhận cho ông H ly hôn là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm ông H không bổ sung tình tiết nào mới. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Xét lời trình bày cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí Hôn nhân và Gia đình phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H, giữ nguyên Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số 14/2025/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không cho ông Nguyễn Văn H ly hôn với bà Nguyễn Thị N.

2. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí Hôn nhân và Gia đình phúc thẩm: ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí, ông H đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002903 ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND tỉnh Tiền Giang; (1)
- TAND huyện Cai Lậy; (1)
- CCTHADS huyện Cai Lậy; (1)
- Các đương sự; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hiếu